



TẠP CHÍ KHOA HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

HNUE Journal of Science

**Khoa học Xã hội
Social Sciences**

ISSN 2354 - 1067

Volume 66, Issue 3, 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

SỐ 3 NĂM 2021

TẠP CHÍ KHOA HỌC ISSN 2354 - 1067

MỤC LỤC

Nguyễn Thị Mai Chanh , Hành trình “đi ra” hải ngoại của nữ nhà văn Trung Quốc đương đại - Tàn Tuyết	3
Đào Thị Thu Hằng , Truyện ngắn huyền ảo của Murakami	12
Hoàng Thị Mỹ Nhị* và Nguyễn Thị Phương Thảo , Triết lí thẩm mỹ của mỹ cảm <i>aware</i> trong <i>Truyện Genji</i> của Murasaki Shikibu	20
Đinh Minh Hằng , Thơ nữ Việt Nam hiện đại nhìn từ vấn đề chủ thể nữ trong sáng tác của Virginia Woolf	31
Hồ Thị Vân Anh , Tự sự về màu da và “Tâm thức kép” trong tiểu thuyết của William Faulkner	40
Bùi Văn Niên , Vũ trụ quan và biểu tượng cây si trong Mo Mường của người Mường Mãng	50
Trương Chí Hùng , Một số chiến lược giao tiếp trong ca dao về tình yêu đôi lứa	58
Nguyễn Thu Hằng* và Đỗ Văn Hiếu , Tư tưởng sinh thái trong <i>Bạch Vân Quốc ngữ thi tập</i> của Nguyễn Bình Khiêm	68
Hoàng Thị Hiền Lê , Đặc trưng thể loại trinh thám trong tiểu thuyết Bùi Huy Phồn giai đoạn 1930-1945	75
Trần Thị Nhật , Một số thay đổi về thi pháp xây dựng hình tượng anh hùng trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau Đổi mới	82
Đoàn Thị Hạnh , Bàn về chủ đề “tính dục hiện sinh” trong thơ Việt Nam đương đại	91
Nguyễn Thị Diệu Hà , Giới thiệu về cách tiếp cận diễn ngôn đa phương thức khi phân tích giao diện giữa hình ảnh và ngôn từ trong truyện tranh trẻ em	101
Shin Seung Bok , Chế độ tương tự thời vua Sejong (1418 - 1450) và một vài liên hệ với chế độ hồi tự thời vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497)	109
Hoàng Hải Hà* và Vũ Thị Dung , Xây dựng và tăng cường mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam tại Mỹ, các nước tư bản chủ nghĩa thông qua hoạt động đối ngoại nhân dân giai đoạn 1965-1973	118

Nguyễn Văn Nam , Thực trạng và hậu quả của việc Mỹ sử dụng bom mìn trong chiến tranh Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	127
Nguyễn Hoàng Thái Khang* và Trần Thị Quỳnh Thi , Nghiên cứu mức độ tổn thương sinh kế của người dân vùng hạ lưu sông Ba trong bối cảnh biến đổi khí hậu – trường hợp nghiên cứu tại xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	136
Trần Văn Anh , Liên kết phát triển du lịch khu vực miền Trung, thực trạng và giải pháp phát triển bền vững	144
Trương Thị Thùy Trang* , Phạm Anh Vũ và Nguyễn Thị Tường Vi , Đánh giá mức độ tác động của các nhân tố đến sự hài lòng của khách du lịch tỉnh Bình Định bằng mô hình hồi quy tuyến tính	154
Trần Hoàng Khiêm* , Nguyễn Quyết Chiến , Phan Hoàng Linh và Nguyễn Hoàng Duyên , Nghiên cứu đặc trưng phân hóa cảnh quan tỉnh Cà Mau	165
Nguyễn Hoàng Duyên* , Đỗ Văn Thanh , Phan Hoàng Linh và Trần Hoàng Khiêm , Đặc điểm các nhân tố thành tạo cảnh quan huyện Minh Hóa tỉnh Quảng Bình	174
Hồ Thị Trúc Quỳnh , Các yếu tố ảnh hưởng đến triệu chứng trầm cảm của nạn nhân bị bắt nạt trực tuyến trong sinh viên đại học học Việt Nam	185
Đỗ Văn Toàn , Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ tiết kiệm và vay vốn hướng đến phát triển cộng đồng bền vững	194
Phạm Thanh Hải , Dịch vụ công tác xã hội với người lao động nhập cư ở khu vực kinh tế phi nhà nước tại thành phố Hồ Chí Minh	204

TỰ SỰ VỀ MÀU DA VÀ “TÂM THỨC KÉP” TRONG TIỂU THUYẾT CỦA WILLIAM FAULKNER

Hồ Thị Vân Anh

Viện Sư phạm Xã hội, Trường Đại học Vinh

Tóm tắt. Chúng tộc là một trong những mối bận tâm lớn trong văn chương William Faulkner. Bài báo này tiếp cận vấn đề chủng tộc từ khái niệm “tâm thức kép” của W. E. B. Du Bois. Vấn đề được dùng để nói về xung đột căn tính của người Mỹ gốc Phi, “tâm thức kép”, ở đây, được mở rộng và trở thành câu chuyện của những màu da khác nhau: da trắng, da đen, lai chủng. Đặt trong lịch sử tự sự về màu da trong văn học Mỹ, chúng tôi nhận thấy những đặc trưng trong cách tiếp cận của Faulkner về vấn đề chủng tộc. Thứ nhất, nhà văn viết với tâm thế diễn giải, truy vấn lịch sử, truy tìm và tái dựng những xung đột căn tính của những chủng người khác nhau trên đất Mỹ hậu Nội chiến. Thứ hai, ông chất vấn đường cắt nhị nguyên giữa các màu da, để thấy những định kiến văn hoá về chủng tộc là một tội ác, một lời nguyền mà loài người phải lãnh chịu. Tuy vậy, Faulkner vẫn chưa thể vượt thoát ra khỏi những định kiến về màu da trong văn mình. Điều này bị chi phối bởi những khuôn mẫu tồn tại dài lâu trong văn hoá Mỹ và từ chính “tâm thức kép” của một nhà văn da trắng trên đất Mỹ.

Từ khoá: William Faulkner, chủng tộc, nghiên cứu da đen, tâm thức kép, W. E. B. Du Bois.

1. Mở đầu

Chủng tộc là một trong những câu chuyện dài lâu và nhức nhối của lịch sử Hoa Kỳ. Vấn đề này cũng là một chủ đề nổi bật trong tiểu thuyết William Faulkner – nhà văn vĩ đại của nền văn học Hoa Kỳ và văn chương hiện đại thế giới. Lịch sử nghiên cứu về chủng tộc trong văn chương Faulkner, dễ hiểu, cũng đã rất dày dặn và phong phú. Ngay từ những tiếp nhận đầu tiên, sự thể hiện màu da trên trang văn Faulkner đã khiến ông bị chỉ trích như một nhà văn sùng bái sự tàn độc, suy đồi. Trước khi Faulkner giành giải Nobel văn học 1949, George Marion O’ Donnell, Malcolm Cowley và Robert Penn Warren đã cất những tiếng nói đầu tiên để chiêu tuyết cho ông, “nâng tầm vóc của Faulkner lên phạm vi toàn cầu: tác phẩm Faulkner không nên chỉ đọc “từ góc nhìn của một miền Nam trong đối sánh với miền Bắc, mà nên được nhìn nhận từ những vấn đề chung của thế giới hiện đại” [theo 1;482]. Điều này đặt nền tảng để tiếp cận phạm trù chủng tộc trong nghiên cứu, phê bình Faulkner: nó không được hiểu bó hẹp như sự tái dựng lịch sử địa phương đơn thuần, mà được quan tâm như một chủ điểm mang tính văn hoá, lịch sử và mang tầm nhân loại.

Từ thập niên 1950 trở đi, lịch sử phê bình Faulkner bước vào giai đoạn “chính thống” [1;483]. Đặc biệt, hai thập niên 1980-1990 được gọi là “ki nguyên lí thuyết” trong lịch sử nghiên cứu Faulkner, khi các học giả ráo riết, sôi nổi vận dụng các lí thuyết đương thời vào đọc văn chương ông. Đặc biệt, dưới sức nóng của các phong trào dân quyền, nữ quyền,... các vấn đề

Ngày nhận bài: 22/6/2020. Ngày sửa bài: 29/7/2020. Ngày nhận đăng: 10/8/2021.

Tác giả liên hệ: Hồ Thị Vân Anh. Địa chỉ e-mail: vananhdhv@gmail.com

văn hoá – xã hội như chủng tộc, giới, dân tộc... được đặc biệt quan tâm. “Phê bình Faulkner, trong bối cảnh đó, chuyên dịch trọng tâm từ văn bản đóng khung sang văn bản trong mối liên hệ mật thiết với các kiến tạo văn hóa, xã hội” [2;21]. Khi đó, chủng tộc (race) trở thành một từ khoá được thảo luận trên diễn đàn về Faulkner. Những nghiên cứu về chủng tộc trong văn Faulkner thường xuất phát từ hai hướng tiếp cận chính.

Thứ nhất, các học giả đặt vấn đề chủng tộc trong bối cảnh nước Mỹ để khai thác những dấu ấn, mạch ngầm lịch sử, văn hoá trong văn Faulkner. Các cuốn sách *The Indians of Yoknapatawpha: A Study in Literature and History* (Lewis M. Dabney, 1974), *Faulkner: The House Divided* (Eric Sundquist, 1983), *Faulkner’s “Negro”: Art and the Southern Context* (Thadious M. Davis, 1983), các báo cáo tại hội thảo thường niên *Faulkner and Yoknapatawpha* năm 1986 với chủ đề *Faulkner and Race* là những công trình tiêu biểu khai thác bối cảnh lịch sử miền Nam và Hoa Kỳ để giải mã văn chương Faulkner. Thứ hai, sáng tác của Faulkner được đặt trong dòng mạch tự sự về màu da trong văn chương Mỹ và văn chương toàn cầu. Trong văn học Mỹ, Faulkner tiếp nối truyền thống văn chương Mỹ khai thác vấn đề chủng tộc (Eric J. Sundquist khai thác sự kế tục này trong *Faulkner, Race, and the Forms of American Fiction*, 1987); là hậu bối xuất sắc của Mark Twain (*Faulkner’s Negroes Twain*, Blyden Jackson, 1987; *Nationalism and the Color Line in George W. Cable, Mark Twain, and William Faulkner*, Barbara Ladd, 1997). Mở rộng biên giới ra những miền Nam toàn cầu (global South), “Faulkner trở thành một nhà văn trọng tâm (focal author) đối với các nhà văn Mỹ Latinh ... dựa trên những nhận thức chung của họ về mối gắn thuộc lịch sử và văn hóa giữa miền Nam và Mỹ Latinh (cả hai đều bị hủy hoại nặng nề bởi chiến tranh, xung đột chủng tộc, sự kém phát triển, và lối đi tới hiện đại không kém phần chật vật)” [1;495]. Faulkner và Jorge Luis Borges, Carlos Fuentes, Gabriel García Márquez, Juan Carlos Onetti, Toni Morrison được nghiên cứu so sánh trong các công trình của Jon Smith, Deborah Cohn, P. M. Weinstein, J. N. Duvall... [2;5].

Bài báo này tiếp cận vấn đề màu da trong tiểu thuyết Faulkner từ góc nhìn nhân học. Cụ thể là, chúng tôi vận dụng khái niệm “tâm thức kép” (double consciousness) của W. E. B. Du Bois. Vốn được dùng để nói về xung đột căn tính của người Mỹ gốc Phi, “tâm thức kép”, trong nghiên cứu này, được mở rộng và trở thành câu chuyện của những màu da khác nhau: da trắng, da đen, lai chủng. Từ khảo sát ấy, đặt trong lịch sử tự sự về màu da trong văn học Mỹ, chúng tôi nhận thấy những đặc trưng trong cách tiếp cận của Faulkner về vấn đề chủng tộc. Thứ nhất, nhà văn viết với tâm thế diễn giải, truy vấn lịch sử, truy tìm và tái dựng những xung đột căn tính của những chủng người khác nhau trên đất Mỹ hậu Nội chiến. Thứ hai, ông chất vấn đường cắt nhị nguyên giữa các màu da, để thấy những định kiến văn hoá về chủng tộc là một tội ác, một lời nguyền mà loài người phải lãnh chịu. Tuy vậy, Faulkner vẫn chưa thể vượt thoát ra khỏi những định kiến về màu da trong văn mình. Điều này bị chi phối bởi những khuôn mẫu tồn tại dài lâu trong văn hoá Mỹ và từ chính “tâm thức kép” của một nhà văn da trắng trên đất Mỹ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm “tâm thức kép” của W. E. B. Du Bois

Cho đến tận cuối thế kỉ XIX, nghiên cứu da đen (black studies) vẫn còn vắng bóng trong nhân học Mỹ. Ảnh hưởng nặng nề của chủ nghĩa da trắng thượng đẳng (white supremacy) khiến cho mảng nghiên cứu da đen không được các nhà nhân học lưu tâm. Chỉ đến đầu thế kỉ XX, tình thế mới thay đổi. Franz Boas, cha đẻ của nhân học hiện đại Hoa Kỳ, bậc thầy của rất nhiều nhà nhân loại học xuất chúng của nhân loại, đã thẳng thắn phản đối chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Dùng nhân học để bênh bĩ đấu tranh với chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, Boas cùng những người nối nghiệp ông đã khiến cho những người Mỹ theo tư tưởng vị chủng, theo bình luận của Werner J. Lange, “phải lui về thế phòng thủ trong suốt cả thế kỉ XX” [3;135]. Nhưng cũng theo tổng kết của Lange, khi nói về việc “thiết lập một hướng tiếp cận khoa học cho lĩnh vực nghiên

cứu người Mỹ da đen” [3;135] thì công lao lại thuộc về các học giả da màu, trong đó, người khởi xướng là W. E. B. Du Bois, nhà nhân học, nhà sử học, nhà hoạt động chính trị xã hội, một trong những nhân vật kiệt xuất của cộng đồng người Mỹ gốc Phi. (Mặc dù được những tên tuổi hàng đầu trong giới nhân học Mỹ như Melville Herskovits và Oscar Lewis tôn vinh, nhưng ở đầu thế kỉ XX, W. E. B. Du Bois không phải luôn được gọi là nhà nhân học. Chỉ đến sau Thế Chiến II, ông mới được giới hàn lâm gọi là “nhà sử học, nhà nhân học da màu danh tiếng” (noted Negro anthropologist and historian) [theo 3;135]).

Trong cuốn sách nổi tiếng *Linh hồn người da đen* (*The Souls of Black Folk*, 1903), Du Bois đã đề xuất khái niệm “tâm thức kép” (double consciousness). Người da đen Hoa Kỳ, Bois viết, “sinh ra với tấm màn che và được phú cho khả năng nhìn kép trong thế giới Hoa Kỳ - một thế giới không trao cho anh ta một ý thức về bản ngã đích thực, mà chỉ cho phép anh ta nhìn mình qua sự hiện lộ của thế giới khác. Đây là một cảm thức kì lạ, một ý thức kép, ý thức luôn luôn nhìn thấy mình qua mắt người khác, đo đạc tâm hồn mình bằng thước đo của một thế giới đang nhìn mình bằng thái độ khinh thị và thương hại thú vị. Người ta thường xuyên có ý thức về lưỡng tính [two-ness] của mình – một người Mỹ, và một người Da đen; hai tâm hồn, hai suy nghĩ, hai tranh đấu khôn nguôi; hai lí tưởng giằng xé trong một thân thể đen, nơi chỉ có một sức mạnh liên li mới khiến cho nó không rã nát” [4;8]. Trong diễn giải của Du Bois, lịch sử cộng đồng người Mỹ gốc Phi là lịch sử của sự xung đột căn tính, trong nỗi thèm khát đến tuyệt vọng đi tìm bản ngã đích thực của mình.

Quan niệm của Du Bois về “tâm thức kép” là chìa khoá tuyệt vời để diễn giải vấn đề chủng tộc trong tiểu thuyết Faulkner. Có hai điểm tương đồng đến kì lạ trong cách nhìn của nhà nhân học Du Bois và nhà văn Faulkner về vấn đề chủng tộc. Một là, tâm thức chủng tộc tồn tại như một ám ảnh tiền định, một thứ định mệnh của cộng đồng mà mỗi cá nhân phải lãnh nhận. Hình ảnh “tấm màn che” (veil) trong lời Du Bois rất gần gũi với hình ảnh “bóng đen” (black shadow) của Faulkner: cả hai phủ trùm lấy ngay bên nôi những sinh mệnh mới chào đời. Faulkner viết: “tất cả những đứa bé luôn luôn ra đời, những đứa bé da trắng, với cái bóng đen này đã chụp lên chúng ngay trước khi chúng bắt đầu thở. Và tôi dường như thấy cái bóng đen này có hình thánh giá. Và có vẻ như những trẻ sơ sinh da trắng đang tranh đấu, ngay cả trước khi thở, để thoát khỏi cái bóng đen này, nó không những ở trên mà còn ở dưới chúng nữa, trải rộng như hai cánh tay của chúng giang ra, như thể chúng bị đóng đinh trên thánh giá” [5;326-327]. Hai là, tính lưỡng tính (two-ness), những xung đột của hai tâm hồn gặp gỡ với linh hồn văn chương Faulkner, thứ văn chương của “những vấn đề của trái tim con người trong xung đột với chính nó”. Từ điểm nhìn này, có thể thấy những mối bận tâm chính của Faulkner về vấn đề chủng tộc: *chủng tộc là một lời nguyền, định mệnh của cộng đồng và con người phải lãnh chịu sự giằng xé, mâu thuẫn trên hành trình xác định bản ngã*. Tuy vậy, nếu như khái niệm “tâm thức kép” của Du Bois vốn chỉ dành cho người Mỹ da đen thì khi đọc Faulkner, chúng tôi nhận thấy “*tâm thức kép*” còn là *câu chuyện của những màu da khác nhau (đen, trắng, lai chủng) trên đất Mỹ*. Thế giới quan của một nhà văn da trắng, các định kiến, khuôn mẫu về chủng tộc trong văn hoá Mỹ đã góp phần chi phối tới những mối bận tâm của Faulkner về màu da.

2.2. “Tâm thức kép” của những màu da trong tiểu thuyết Faulkner

“Tâm thức kép” trong văn Faulkner được thể hiện trước hết ở một kiểu nhân vật đặc biệt: nhân vật lai chủng (mullato/ mixed race characters). Chẳng hạn, Eulalia Bon, Charles Bon trong *Absalom, Absalom!*, Joe Christmas trong *Nắng tháng tám*, Lucas Beauchamp trong *Go Down, Mose*. Cho dù biết hay không biết gốc gác của mình, họ không dễ dàng xác định cho mình một căn tính. Dễ thấy, kiểu nhân vật này đưa ra một chất vấn rành rọt: sự phân biệt chủng tộc dựa trên dòng máu, màu da, về ngoài liệu có còn thuyết phục? Cái gọi là “đường màu” (color-line, mượn lời Du Bois) chia cắt trắng/đen ấy lại chứa đầy những mơ hồ. Joe Christmas trong *Nắng tháng tám* có lẽ là nhân vật ám ảnh nhất về cảm thức nước đôi này.

Là một người da trắng gốc đen, Christmas thèm khát điên cuồng được trở thành người da đen thực sự, làm người da đen tự bên trong và thật đủ đầy: “Ban đêm, nằm bên cạnh nàng, không ngủ được, nó bắt đầu thở sâu và mạnh. Nó cố ý làm vậy, cảm thấy, thậm chí nhìn thấy bộ ngực da trắng của mình căng phồng, càng lúc càng to lên trong lồng ngực, cố sức hít vào trong con người mình cái mùi da đen, cái suy nghĩ, cái bản chất tối tăm, không thể hiểu được của người da đen, và với mỗi hơi thở ra, nó tìm cách tống cái máu huyết da trắng, cái suy nghĩ, cái bản chất da trắng ra khỏi con người mình. Và trong suốt thời gian đó, với cái mùi mà nó đang cố gắng đồng hoá, hai lỗ mũi nó trở nên trắng hơn và co thắt lại, toàn bộ con người nó dẫn vật và căng thẳng vì sự nổi loạn của thân xác và sự chối bỏ của tinh thần” [5;290]. Cái thèm khát được sống đủ đầy tận độ với tất cả giác quan đen, cảm giác đen trở đi trở lại trong những đoạn miêu tả tâm lí của Christmas. Nhưng hẳn không hề yên ổn. Bởi lẽ, từ dòng máu đen, hẳn luôn tự nhìn mình từ con mắt của kẻ khác, lãnh lấy mọi khinh thị và tàn độc từ thế giới da trắng vận vào mình. Thế nên, trong mối quan hệ tình ái với Joanna Burden, một phụ nữ mang tư tưởng bãi nô, hẳn vừa thoả nguyện vừa ngọt ngào. Những tội ác của hắn xuất phát từ nỗi u uất không được thừa nhận bởi cả hai cộng đồng – da đen và da trắng. Hắn giết ông bố dượng cao ngạo độc đoán, hắn căm giận người con gái da trắng đã lia bỏ hắn, hắn đánh tên con gái da đen làm đi và cắt cổ người tình da trắng đã cứu mang hắn, tất cả đều từ nỗi khao khát lẫn mặc cảm về căn tính đen của mình. Và như thế, có thể nhìn thấy những Joe Christmas trong diễn giải của Du Bois về thứ “tâm thức kép” của người Mỹ gốc Phi: “Trong sự hoà hợp này, anh ta mong rằng không bản ngã nào sẽ tan biến. Anh ta không muốn Phi hoá tâm thức Mỹ, bởi nước Mỹ mang lại quá nhiều cho thế giới và Phi châu. Nhưng anh ta cũng sẽ không đời nào tẩy trắng dòng máu đen trong dòng chảy chủ nghĩa da trắng Mỹ, bởi anh ta biết rằng dòng máu đen trong mình để lại một thông điệp cho thế giới. Anh ta chỉ đơn thuần muốn rằng có thể đồng thời là một người da đen và một người Mỹ mà không bị đồng loại nguyên rửa hay phỉ báng, không bị đóng sập mọi cánh cửa cơ hội trước mặt mình” [4;9].

Joe Christmas gợi liên tưởng đến cuốn tiểu thuyết của nữ thủ lĩnh phong trào Phục hưng Harlem (Phục hưng Harlem (Harlem Renaissance) là thời kì nở rộ của văn hoá nghệ thuật của người Mỹ gốc Phi trong khoảng những năm từ 1918 – 1937. Đây là phong trào có sức ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trong lịch sử văn học người Mỹ da màu), *Vượt ranh giới* (*Passing*, Nella Larsen, 1929), khắc hoạ số phận khác biệt của hai người phụ nữ da sáng gốc Phi, một người che giấu thân phận mong an ổn, một người vượt đường màu để thành người da trắng nhưng rút cục thất bại. Hai nhân vật nữ của Larsen và Christmas thuộc vào kiểu nhân vật “vượt ranh giới đường màu” (passing the color line) trong văn học Mỹ. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, loạt tiểu thuyết của những đại diện như Mark Twain, W. Faulkner, Nella Larsen, Langston Hughes đã khắc hoạ kiểu nhân vật này, tạo nên một dòng văn học được gọi là “tiểu thuyết vượt ranh giới” (passing novel genre). Đây là tiếng vọng của xã hội xáo trộn đương thời, khi loạt người Mỹ gốc Phi da sáng tự coi mình như người da trắng đích thực để sinh tồn trong thời Jim Crow khắc nghiệt, đặc biệt là đầu thế kỉ XX (Trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, một số lượng lớn những người Mỹ gốc Phi da sáng (những người lai chủng) đã vượt qua ranh giới màu da và tự xem mình là người da trắng để trốn tránh sự kì thị chủng tộc. Họ được gọi là những “người vượt ranh giới (đường màu)” (passers). Lúc bấy giờ, nỗi sợ hãi vì màu da đen không chỉ đến từ định kiến xã hội mà còn từ sức ép của luật pháp. Sau Tái thiết, miền Nam hợp pháp hoá sự phân biệt chủng tộc bằng cách ban hành các đạo luật Jim Crow. Điều này có nghĩa là những “người ranh giới đường màu” ấy không chỉ phạm vào điều cấm kị trong xã hội mà còn bị coi là kẻ phạm tội). Theo quan sát của nhà sử học Joel Williamson, “vượt ranh giới” có nghĩa là “vượt qua đường màu và được chấp nhận như một người da trắng đích thực trong thế giới da trắng” [theo 6;307]; chiều hướng ngược lại – tự coi mình mang căn tính đen – hiem thấy hơn trong xã hội.

Nhưng bản thân sự thiên lệch về một chiều này ngấm chứa trong nó một định kiến của chủ nghĩa da trắng thượng đẳng. Robert Westley, khi tổng hợp lại lịch sử của phạm trù này, đã viết: “Khó khăn khi xem xét “vượt ranh giới” như một hiện tượng chính trị xã hội là ở chỗ nó vẫn cứ bị đóng chặt trong diễn ngôn vị chủng của chủ nghĩa da trắng thượng đẳng. “Vượt ranh giới” ở đây được hiểu là vượt qua một làn kẻ rõ ràng của chủng tộc, mà ta ngấm hiểu, theo một cách phi pháp. Theo nghĩa đó, “vượt ranh giới” nghĩa là vuron sang căn tính của kẻ khác, là phản bội “căn tính đen” ở trong mình. Thành ra, chỉ có những người giả vờ là da trắng – những “kẻ vượt ranh giới” (passers) và những người trắng “thực sự”, “thuần chủng”. Còn ngược lại thì tuyệt nhiên không, không có cái gọi là xâm lấn sang căn tính đen, và không có cái gọi là phản bội “căn tính trắng bên trong”, bởi vì chẳng thể hình dung ra rằng ai lại “vượt đường màu” để được chấp nhận là đen trong cộng đồng đen cả” [6;307-308]. Tổng kết này rõ ràng bị phủ định bởi một Joe Christmas của Faulkner, khi ý hướng, thôi thúc trong anh ta lại là rũ bỏ cái máu huyết trắng, hơi thở trắng, mùi hương trắng để trở về với thế giới đen thuần khiết trong mình. Faulkner đi theo chiều ngược lại, một lối riêng và hẹp hơn: nổi thềm khát trở về với căn tính đen. Nếu như Larsen nghĩ nhiều hơn về bị kịch bị khước từ của người da đen trong thế giới trắng, thì Faulkner lại đào sâu vào bị kịch muốn được trở về trọn vẹn với căn tính gốc, dòng máu đen trong mình. Dẫu rằng không có một câu trả lời sau rốt, những khoảng mơ hồ vẫn còn tồn tại, nhưng ít nhất, các tác phẩm đều đối diện, truy vấn và đặt ra vấn đề xoá mờ làn ranh nhị nguyên của màu da người.

Ở một quốc gia, một thế kỉ mà vấn đề trọng tâm là vấn đề “đường màu”, thì những xung đột, bị kịch xảy ra ở cả hai phía của làn ranh màu da ấy. Trong văn Faulkner, “tâm thức kép” không chỉ là câu chuyện của những người da đen, những người lai chủng, mà còn là trạng thái tâm lí của chúng người tưởng như an ổn nhất – người da trắng. “Người da trắng” không hề an ổn trong “con người Mỹ”. Nơi “đường màu” luôn hiện diện, người da trắng không thể sống mà không bị nhắc nhở rằng màu da “trắng” tồn tại là bởi có đối cực khác – “đen”. Người da trắng sống trên mảnh đất nơi màu da của họ gắn với lịch sử của xung đột và tội lỗi. Bởi vậy, không chỉ người gốc Phi tự nhìn mình từ con mắt của người da trắng, từ nỗi ám thị về một thế giới trắng đang nhìn mình khinh thị và thương hại, mà chính người da trắng, một cách vô thức, cũng tự nhìn mình từ con mắt của người da đen, từ thế giới đen mà họ đã từng, hay vẫn đang, muốn làm bá chủ, thống trị, chà đạp. Hay nói đúng hơn, những khuôn mẫu, định kiến về màu da trắng mà lịch sử đúc dựng nên trở thành một xung lực trong vô thức họ. Màu da trắng đồng nghĩa với ngôi thượng đẳng, người thống trị, chủ sở hữu, kẻ mạnh; màu da trắng cũng gắn liền với tội ác và sự đền chuộc tội lỗi. Các nhân vật da trắng trong văn Faulkner đều bị chi phối bởi hai kiểu khuôn mẫu màu da ấy.

Thomas Sutpen trong *Absalom, Absalom!*, một người đàn ông da trắng cứng cỏi và lí trí, nhưng ẩn sâu trong anh ta lại là sự tranh đấu để giành giữ lấy định kiến về màu da trắng của mình. Cú sốc đầu tiên trong đời là khi cậu bé da trắng nghèo Sutpen bị xua đuổi, không được phép bước chân vào một gia đình sang giàu miền Nam. Ngay thời điểm đó, Sutpen có lẽ mơ hồ nhận ra sự đối chọi giữa địa vị xã hội (nghèo) và định kiến về màu da trắng (kẻ mạnh). Thế rồi, toàn bộ cuộc đời mình, Sutpen liều lĩnh, gan góc theo đuổi một “thiết kế vĩ đại”: tạo nên dòng họ da trắng thuần chủng uy quyền. Hẳn thiết kế cả những cuộc hôn nhân, phán quyết sự sống chết của các sinh mệnh để lọc lựa dòng máu trắng quý tộc hoàn hảo. Cái xung lực ẩn đằng sau nó là định kiến hằn vào đầu đứa trẻ về da trắng thượng đẳng. Cũng như vậy, những chủ nhân trong những gia đình da trắng nghèo đều có một lối ứng xử chung. Ông bà Bundren, ông bà Compson dẫu có nghèo đến thảm hại và bất lực, trong lời ăn tiếng nói, vẫn cứ cố giữ lấy cung cách quý tộc, đáng về quyền uy. Và thế là, làm một người da trắng miền Nam sau Nội chiến có vẻ không hề dễ, nêu vẫn mãi bị trì níu bởi bóng ma địa vị quý tộc sang cả một thời.

Như thế, vấn đề cốt lõi mà Faulkner quan tâm là những xung đột của con người nhằm xác định căn tính, bản ngã của chính mình. Xoáy sâu vào vực thăm thẳm chứ không phải những mâu thuẫn bề nổi là lựa chọn của Faulkner khi đối diện với vết thương chưa bao giờ lành trong

lịch sử dân tộc. Lựa chọn này giúp nhận diện những nét riêng và điểm gặp gỡ của nhà văn trong dòng mạch văn học Mỹ khai thác đề tài chủng tộc.

2.3. Tiểu thuyết Faulkner trong dòng tự sự về màu da của văn chương Mỹ

Tự sự về màu da hiện diện trong văn học viết Hoa Kỳ từ thế kỉ XVIII. Trước Faulkner hai trăm năm, những nô lệ thời thuộc địa đã viết những tự truyện xúc động và ai oán về thân phận của chính bản thân và đồng bào mình. Olaudah Equiano, Jupiter Hammon đã mở ra dòng mạch văn học Mỹ da đen (black literature) mà ở đó, câu chuyện màu da được kể từ điểm nhìn của người trong cuộc. Tiếng nói của những người trong cuộc này cất lên mạnh mẽ trong thế kỉ XIX với cảm hứng chính là phản kháng, đấu tranh giải phóng cho người da màu. Những sáng tác của Frederick Douglass, Linda Brent, Out Nig, Richard Right, những nhà văn da màu thừa hưởng di sản nô lệ từ cha ông mình, đều thấm đẫm tinh thần nổi dậy như lời thơ của Langston Hughes: “Hỡi bàn tay ta/ Những bàn tay da đen/ Hãy xuyên thủng bức tường/ Tìm ra mong ước/ Hãy giúp ta phá vỡ bóng đen này/ Đập nát đêm dày/ Và đập vỡ tan tàn bóng tối” [theo 7; 62]. Các nhà văn da trắng cũng tham gia vào cuộc đấu tranh bằng ngòi bút. Tiểu thuyết *Túp lều bác Tom* (*Uncle Tom's cabin; or, Life Among the Lowly*, 1852) của Harriet Beecher Stowe, nhà văn theo chủ nghĩa bãi nô, được tổng thống Abraham Lincoln gọi là “cuốn sách làm bùng lên cuộc chiến tranh vĩ đại”. *Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn* (*Adventures of Huckleberry Finn*, 1884) của Mark Twain cũng nhanh chóng làm say sưa những độc giả tiến bộ trên thế giới. Có thể thấy, trong bầu không khí của thế kỉ XIX, thế kỉ của Nội chiến trời long đất lở, vấn đề nổi trội trong văn chương khai thác đề tài chủng tộc vẫn là đấu tranh xã hội, tập trung vào những biến thiên trong cuộc đời, số phận con người và thúc giục đấu tranh cách mạng.

Sang thế kỉ của Faulkner, điểm nhìn của các nhà văn dịch chuyển vào bên trong, bằng một tâm thế mới – tâm thế diễn dịch, chất vấn lại lịch sử. William Faulkner và Toni Morrison, hai cây bút Mỹ ở hai nửa thế kỉ, đều tiến hành những chuyến thăm dò đau đớn và khốc liệt vào nội tâm con người. Cũng như Faulkner, ngòi bút Morrison tái dựng một lịch sử về người da đen trên đất Mỹ với những chân thương, ám ảnh, giằng xé, và đặc biệt hơn, là nỗ lực kiếm tìm và gìn giữ bản sắc màu da, căn tính cội nguồn. Nội chiến, Tái thiết đã không còn ở thì hiện tại. Nó trở thành lịch sử được ngoái nhìn, diễn dịch và truy vấn từ những tàn tích còn sót lại. Tội ác và di chứng của chế độ nô lệ, nạn phân biệt chủng tộc vẫn còn in hằn lên thân thể và tâm hồn Mỹ, đó là thông điệp mà Faulkner gửi lại ở văn chương mình. Nó là tiếng nói đối thoại với những ý hướng đối lập trong việc ứng xử với quá khứ. Ngay trong thập niên 1930, trong thời kì Đại Suy thoái, một dự án đồ sộ có tên *Federal Writers' Project* đã được tiến hành nhằm phỏng vấn sâu các cựu nô lệ ở Mỹ để thu thập và lưu trữ thông tin về cuộc đời các chứng nhân. Trong những năm Đại Suy thoái ở Mỹ từ 1936 đến 1938, *Dự án Nhà văn liên bang* (Federal Writers' Project) của tổ chức *Quản lý tiến độ công trình WPA* (Works Progress Administration) đã cử các nhà văn thất nghiệp ở 17 bang của Mỹ đi gặp gỡ, phỏng vấn những cựu nô lệ để thu thập, lưu trữ thông tin về cuộc đời của họ. 2.300 lời kể ngôi thứ nhất và 500 bức ảnh trắng đen của các cựu nô lệ được tập hợp lại trong công trình 17 tập *Slave Narratives: A Folk History of Slavery in the United States from Interviews with Former Slaves* công bố năm 1941. Hiện nay, có thể xem/nghe bộ sưu tập này ở dạng số hoá trên thư viện Library of Congress với tên gọi *Born in Slavery: Slave Narratives from the Federal Writers' Project, 1936-1938* (<https://www.loc.gov/collections/slave-narratives-from-the-federal-writers-project-1936-to-1938/>).

Ý thức về gìn giữ một lịch sử sống động, tuy vậy, luôn va đụng với vô số những mưu đồ chính trị khác biệt. Nước Mỹ, ngay sau Nội chiến cho tới đương thời, chưa bao giờ ngừng xuất hiện những ý muốn phục dựng lại những hồn ma quá khứ, ý muốn tẩy trắng hay bóp méo lịch sử mà Lost Cause là một ví dụ. Tự sự về màu da, ở những nhà văn như Faulkner hay Morrison, vì thế, đều “chia sẻ nỗi lo âu trước nguy cơ bị giản lược bởi sự lãng quên. Tiểu thuyết, trong tình thế này, phải coi chống quên lãng như một trách nhiệm của mình” [8].

2.4. Faulkner dưới cái bóng của những khuôn mẫu văn hoá cộng đồng

Dẫu vậy, theo chúng tôi, Faulkner vẫn không vượt thoát ra khỏi điểm nhìn của một nhà văn da trắng và những khuôn mẫu về màu da trong văn hoá Mỹ. Nếu hình dung Faulkner như một nhà nhân học, có thể thấy ông đóng vai trò là người quan sát – tham dự ở mảnh đất vùng Mississippi. Faulkner vừa phải tự chiêm tỉnh tách mình ra khỏi cộng đồng da trắng để xem nó như một đối tượng khám phá sâu, vừa phải “đọc” văn hoá người da đen “qua vai kẻ khác”. Trên tinh thần của nhân học diễn giải, thực hành nhân học không bao giờ là những kết quả trung tính, vô tình, mà luôn gắn với thế giới quan, nhân sinh quan và cá tính viết lách của chủ thể. Theo đó, có thể nhìn lại và cắt nghĩa về tính chủ quan của Faulkner khi diễn giải vấn đề này.

Thứ nhất, dù có những trang viết hay đến ám ảnh về nỗi thèm nhó “hoi thở đen”, “dòng máu đen”, Faulkner vẫn dành vị trí chủ đạo cho những nhân vật da trắng trên trang giấy. Trong những tiểu thuyết của ông, phần lớn nhân vật trung tâm là người da trắng, và theo đó, mạch truyện hầu như được triển khai từ điểm nhìn của người da trắng. Các nhân vật da đen thường xuất hiện ở tư cách nhân vật phụ, ở hai trạng huống: một là, họ là chứng nhân của di sản nô lệ; hai là, họ đang kháng cự, giằng xé để xác định căn tính của mình. Điều này khác với nữ văn sĩ da màu Morrison, khi nhân vật da đen trở thành tâm điểm, nơi hội tụ năng lượng trong toàn bộ sáng tác của bà. Văn chương Morrison, những *Mắt biếc*, những *Người yêu dấu*, đều là sự tái kí ức những trải nghiệm về thân phận nô lệ từ điểm nhìn bên trong, điểm nhìn chứng nhân, sống động và thấu suốt. Ở Faulkner, điểm nhìn vẫn còn dấu đó trên vai một người quan sát – tham dự, tỉnh táo lắng nghe và mô tả những xung đột, kháng cự của nhân vật. Vì thế, ở tiểu thuyết Faulkner, những nan đề của cả người da trắng cũng được quan tâm và không kém phần đậm nét. (Việc mở rộng phạm vi khái niệm “tâm thức kép” của Du Bois trong văn Faulkner như đã làm ở trên xuất phát từ căn nguyên này). Nhưng cũng từ vị trí quan sát này, Faulkner vương phải những tình thế khó xử. Một số quyết định nhỏ của ông bị chỉ trích lẫn được biện hộ. Chẳng hạn, việc Faulkner dùng từ “nigger” (tạm dịch là “mọi đen”) trong tác phẩm từng bị chỉ trích là mang tính xúc phạm, nhưng cũng có người coi đó là nỗ lực khai thác hiện thực đến khốc liệt (không chỉ Faulkner, nhiều nhà văn da trắng khác như Mark Twain, Margaret Mitchell cũng bị chỉ trích (thậm chí dữ dội hơn) vì đã sử dụng (đậm đặc hơn hẳn Faulkner) từ bị coi là “từ ngữ phân biệt chủng tộc” (racial slur) này. Những tranh cãi này diễn ra cũng không chỉ trong văn học nghệ thuật, mà còn cả trong chính trị và văn hoá đại chúng). Câu chuyện tiếp nhận này có thể được lí giải từ những ấn ức trong kí ức cộng đồng và sự nhạy cảm, dễ xúc động của người đọc khi mang trong mình những ấn ức ấy.

Thứ hai, hình tượng các nhân vật da đen trong văn Faulkner vẫn có sự tương đồng với những khuôn mẫu nhân vật da màu trong văn hoá Mỹ - những khuôn mẫu mà, dù vô tình hay cố ý, dễ làm tổn thương người trong cuộc. Biểu tượng Black Mammy (nhũ mẫu da đen) là một ví dụ trong số đó. Ở các đồn điền miền Nam trước Nội chiến, trong gia đình da trắng quý tộc thường có nhũ mẫu da đen, người giúp việc nội trợ, nuôi dưỡng và chăm sóc con cái của chủ nhân. Nội chiến đi qua, mammy trở thành chứng nhân, một di sản cho chế độ nô lệ. Nhân vật Dilsey trong *Âm thanh và cuồng nộ* là người vú già trong gia đình quý tộc Compson đã suy tàn sau Nội chiến. Vận bộ đồ cũ vải bạc thếp (một tấm áo lính, hay chiếc váy đã mặc của chủ nhân), người đàn bà da đen to lớn, ì ạch, khập khiễng lê từng bước chân lên xuống cầu thang rồi xuống bếp để chăm sóc bà chủ vô dụng nằm dài trên gác và lũ trẻ không ngừng ồn ã. Nhân hậu, nhẫn nại, cương nghị, mộc mạc mà kĩ vĩ, hình ảnh Dilsey hiện lên như điểm nương tựa, chống giữ cho gia đình da trắng đã héo rữa. Thậm chí, bà vú già còn dành niềm yêu đến khó lí giải cho những “đứa con da trắng”: Dilsey chưa bao giờ thôi ân cần với chúng: “Ngoan quá nhỉ”, Dilsey nói. “Thì ra bé tặng Dilsey lọ nước hoa”, nhưng chẳng tiếc lời quát tháo lũ trẻ da đen ruột thịt của mình: “Cầm cái mồm”, Dilsey nói. “Mày không nói được câu nào hay hơn à?” [9;54]. Những khắc hoạ về Dilsey gặp gỡ với khuôn mẫu mammy trong văn học, điện ảnh và thương

mại Mỹ. Đó là hình ảnh người vú già da đen dáng người phục phịch, nặng nề, đeo chiếc tạp dề và gương mặt hạnh phúc. Phẩm chất nổi bật của họ là lòng trung thành, tận tụy; sự gắn bó, công nuôi dưỡng, lòng yêu thương như một “người chăm sóc” (caregiver), thậm chí như một “người mẹ thứ hai” (second mother). Và đặc biệt, họ làm tất cả những điều đó bằng sự tận tâm và lòng tự nguyện. Mammy bước vào trong văn học từ nhân vật di Chloe trong *Túp lều của bác Tom* (1952), sau đó trong những trang văn của Faulkner, Margaret Mitchell, Toni Morrison, Kathryn Stockett... Hãng thực phẩm Mỹ tồn tại hơn một thế kỉ nay, Aunt Jemina, chạy những chiến dịch quảng cáo rầm rộ với hình ảnh người vú già hạnh phúc trên khắp các poster của mình. Và từ khi Hattie McDaniel giành Oscar cho vai nữ mẫu trong *Cuốn theo chiều gió*, những mặc định về hình ảnh mammy tiếp tục hằn in trên màn ảnh Hollywood.

Nhưng liệu rằng đó có phải là sự thật về người da đen, hay chỉ là sự tạo tác và tô vẽ lại từ bàn tay kẻ khác? Vấn đề nằm ở chỗ, hình ảnh mammy trong văn hoá Mỹ được sáng tạo bởi những người da trắng, và (phần lớn là) ra đời sau Nội chiến. Như thế, đây không còn là (và vốn dĩ không tồn tại) một thứ quá khứ nguyên bản thuần khiết, mà là một sự tái kí ức (rememory) bị nhào nặn bởi cảm quan của kẻ kể chuyện. Nội chiến đi qua, biểu tượng mammy ở lại với người da trắng như một “nỗi luyến tiếc quá khứ về một nền văn minh đã bị chiến tranh làm vụn vỡ, một kiểu xô lệch lịch sử bằng cách lý tưởng hóa niềm hạnh phúc của người da đen trong sự hòa hợp, và trung thành tuyệt đối với người chủ da trắng” [10;84]. Người da đen, trong nỗi diêm nhục tủi hổ, không muốn nhớ về di sản nô lệ, nhưng thật khó để chấp nhận nỗi đau “bị định nghĩa lại”, nỗi đau bị kẻ thù ác khước từ tội lỗi. Khuôn mẫu mammy, cùng những khuôn mẫu khác về người da đen, vì thế tiềm ẩn một khuynh hướng nguy tạo lịch sử.

Vậy là, Faulkner, nhà văn Mỹ da trắng, không tránh khỏi bị chi phối bởi những khuôn mẫu màu da của cộng đồng. Nhưng cần thừa nhận rằng, Dilsey, cũng như những nhân vật da đen khác trong văn chương ông, được nhà văn miêu tả với niềm trân trọng và trù mến vô ngần. Trong tự thuật, Faulkner từng kể về người nữ mẫu da đen đã nuôi nấng ông từ thơ ấu. Bà Caroline Barr, một cựu nô lệ ở vùng South Carolina, chứng nhân trong đợt di cư của người da đen đầu tiên ở Mỹ trong thập niên 1960, kể cho cậu bé Faulkner nghe những câu chuyện cuộc đời mình. Trong điệu văn bà, Faulkner viết: “Những đứa con da trắng cầu phước cho người” [11;17]. Tìm hiểu về tuổi thơ nhà văn, nhà nghiên cứu tiểu sử Judith L. Sensibar đã khái quát một tình trạng nước đôi, cũng là một dạng “tâm thức kép”, trong tình cảm của những cậu bé da trắng như Faulkner. Ông viết: “sẽ đến một lúc mà cậu bé da trắng bắt đầu “hành động như một người da trắng” (act white). Khi đó cậu ta sẽ phải cắt đứt những mối gắn thuộc tình cảm và thân thể với người mẹ da đen đã chăm bẵm cậu bé và với cả đám trẻ da đen mà cậu đã cùng ăn, cùng ngủ, cùng vui đùa” [11;21]. Cắt lìa khỏi người mẹ da đen, gắn mình với định kiến chủng tộc, theo Sensibar, là chấn thương trong tâm hồn những cậu bé da trắng. Một cách không ý thức, nó gây nên cảm giác đốn đau, tội lỗi, xấu hổ, giận giữ và khao khát bị kìm nén. Sensibar thậm chí còn suy đoán chứng nghiện rượu của người miền Nam như một cách để họ quên đi nỗi đau cắt lìa này. Diễn giải này cho ta thêm một căn cứ để hiểu thêm về những nan đề trong thế giới quan của Faulkner cũng như ở những đứa trẻ da trắng trong một bối cảnh đặc thù đã qua của nước Mỹ.

3. Kết luận

Văn chương Faulkner đau đầu với “những vấn đề của trái tim con người trong xung đột với chính nó”. Khi viết câu chuyện về màu da, ông khai thác “tâm thức kép” - những xung đột, giằng xé, tình thế lưỡng nan của con người khi đi tìm căn tính màu da của chính mình, đầu là người da đen, da trắng, hay những người lai chủng trên đất Mỹ. Ông diễn giải những trải nghiệm về việc xoá mờ cái lằn ranh “đường màu”, không phải để tìm kiếm một đáp án sau rốt, cũng không hẳn để ảo tưởng về một nhân loại không phân biệt, không vị chủng. Văn chương ông, thay vì đó, để lại những khoảng mơ hồ, những khoảng trống để nhân loại tiếp tục suy nghĩ

về một câu hỏi chưa có lời kết. Nhưng, ở một mức độ nhất định, ông cũng không vượt lên khỏi những khuôn mẫu màu da trong văn hoá của mình, không thoát ra ngay cả trạng huống “tâm thức kép” của chính mình – một nhà văn da trắng. Những khuôn mẫu về người da đen trong văn học của người da trắng, từ thăm sâu trong nó, xuất phát từ ý muốn định nghĩa lại lịch sử từ quan điểm của chính mình. Chế độ nô lệ, dễ thấy, không phải là điều người Mỹ, bất kể màu da nào, muốn khắc nhớ. Những phong trào viết lại lịch sử, mà Lost Cause là một ví dụ, xuất phát từ ý hướng quên đi vết thương trong lịch sử. Rút cục, đây là câu chuyện về kí ức cộng đồng: sự quên có chọn lọc mà nhân học gọi là “mất trí nhớ cấu trúc” (structural amnesia).

Du Bois khẳng định: “Vấn đề trung tâm của thế kỉ XX là vấn đề đường màu” [4;3]. Viết về chủng tộc, Faulkner chạm tới vết thương chưa bao giờ được chữa lành trên đất Mỹ. Nhưng dấu vết, văn chương tồn tại là để đối diện với cả những vết thương mà con người, một cách vô thức, muốn quên lãng. Đối diện với nó đã là một hành động dũng cảm. Như Anna Gotlib đã viết: “Chấn thương không phải là thứ virus để chữa chạy, không phải một câu chuyện để lãng quên, hay một nỗi buồn thăm sâu cần phải được thay thế bằng một thứ lạc quan nông nổi. (...) Dù không mấy dễ chịu, chúng ta có thể phải sống cùng, thậm chí phát triển bản thân, trong chính cái nhìn nghiêm khắc của chấn thương” [12].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Timothy P. Caron, 2007. *He Doth Bstride the Narrow World Like a Colossus': Faulkner's Critical Reception*, in *A Companion to William Faulkner*, Richard C. Moreland (ed.). MA: Blackwell Publishing, pp. 479-498
- [2] Hồ Thị Vân Anh, 2020. “Lịch sử nghiên cứu William Faulkner – Phác thảo hành trình và xu hướng”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol. 6, No. 2, tr. 18-28
- [3] Werner J. Lange, 1983. “W. E. B. Du Bois and the First Scientific Study of Afro-America”, *Phylon* (1960), Vol. 44, No. 2 (2nd Qtr., 1983), pp. 135-146, doi:10.2307/275025.
- [4] W. E. B. Du Bois, 2007. *The Souls of Black Folk* (Brent Hayes Edwards ed.), New York: Oxford University Press.
- [5] William Faulkner, 2013. *Nắng tháng tám* (Quế Sơn dịch), Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội
- [6] Robert Westley, 2000. “First-Time Encounters: “Passing” Revisited and Demystification as a Critical Practice”. *Yale Law & Policy Review*, Vol. 18, No. 2, pp. 297-349. Retrieved June 28, 2021 from <http://www.jstor.org/stable/40239549>
- [7] Nguyễn Hồng Dũng, 2012. “Dòng văn học Mỹ da đen”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 4 - 2012, tr. 57-64.
- [8] Hải Ngọc (Trần Ngọc Hiếu), *Nhật kí đọc sách: “Beloved” (Toni Morrison)*. Retrieved June 28, 2021 from <https://hieutn1979.wordpress.com/2019/08/11/nhat-ky-doc-sach-beloved-toni-morrison/>
- [9] William Faulkner, 2008. *Âm thanh và cuồng nộ* (Phan Đan, Phan Linh Lan dịch), Nxb Văn học, Hà Nội
- [10] Nguyễn Thị Tuyết, 2017. “Ý nghĩa của biểu tượng Mammy trong tác phẩm *Cuốn theo chiều gió*”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Tập 51, phần C (2017): 74-81, DOI:10.22144/ctu.jvn.2017.096.
- [11] Judith L. Sensibar, 2009. *Faulkner and Love: The Women Who Shaped His Art*, New Haven and London: Yale University Press.
- [12] Anna Gotlib, *Chấn thương và chuyện kể* (Hải Ngọc dịch). Retrieved June 28, 2021 from <https://hieutn1979.wordpress.com/2021/01/03/anna-gotlib-chan-thuong-va-chuyen-ke/>

ABSTRACT

Narrative of Color Line and “Double Consciousness” in William Faulkner’s Novels

Ho Thi Van Anh

School of Social Sciences Education, Vinh University

Race is one of the major preoccupations in William Faulkner's novels. This article approaches this issue from the concept of “double consciousness” by W. E. B. Du Bois. Originally referred to African-American identity conflicts, the “double consciousness,” in this study, is expanded to stories of different skin colors including the white, black, and mulatto. Given American literature of color line, this study aims to acknowledge the features of Faulkner's approach to the issue of race. Firstly, the writer interpreted and questioned American history, tracing the identity conflicts of different races in post-Civil War context. Second, he questioned the color line, to see racial prejudice as a crime, a curse that humanity must bear. However, Faulkner still could not get over the racial prejudices, which is driven by long-standing racial stereotypes in American culture and from the “double consciousness” of the very white-writer himself.

Keywords: William Faulkner, race, black study, double consciousness, W. E. B. Du Bois.